Do anh Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NĂM THỨ NHÌ. SỐ 65. MỖI SỐ 0 $ 20 JEUDI 18 AVRIL 1918.

LE COURRIER DE L'OUEST

(Edition en Quốc-Ngu')

AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI NGÀY THỨ NĂM IN RA MỘT KỲ

Directeur-Gérant : VÕ-VĂN-THƠM

Direction — Rédaction — Administration — **Boulevard Delanoue**

ĐỊNH GIÁ BÁN
TRONG CÕI ĐÔNG DƯƠNG

Bổn chữ Quốc-ngữ
Trọn năm..... 5$00
Sáu tháng..... 3 00

Bổn chữ langsa
Trọn năm..... 3$00
Sáu tháng..... 2 00

Bổn Quốc-ngữ và Langsa
Trọn năm..... 7$00
Sáu tháng..... 4 50

安河日報

PUBLICITÉ

Ai muốn rao báo về việc mua bán và mua nhựt báo xin do Bổn quán mà thương nghị.

Mua nhựt trình kể từ đầu và giữa tháng và phải TRẢ TIỀN TRƯỚC.

Bán lẻ mỗi số 0$20.

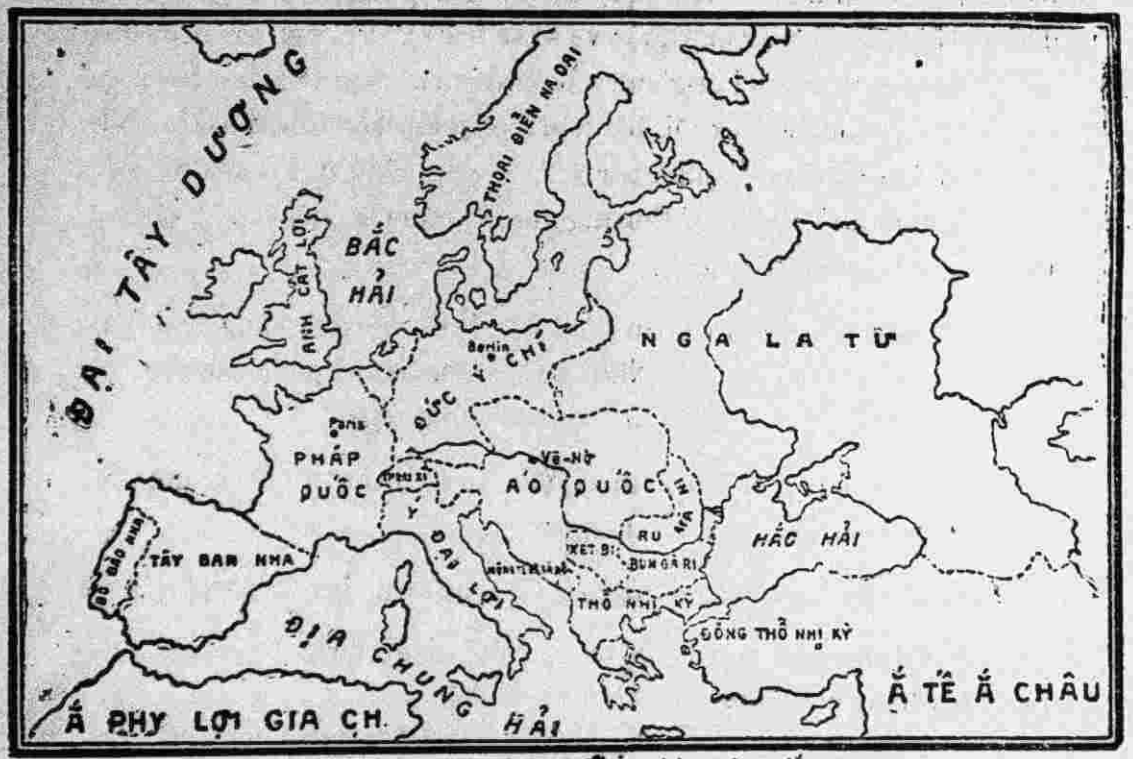

Coi bài : « Sự tích giữa Âu-châu » hay lắm.

Nga-la-tư (Rút-xi), Ao-quốc (Ô-trích), Thổ-nhĩ-kỳ (Turc-ky), Y-đại-lợi (I-ta-ly).

CANTHO. — IMP. DE L'OUEST

NHÀ HÀNG HẬU-GIANG

LES GALERIES DE L'OUEST

KÍNH

Cùng Lục-châu quí khách đặng hay: nay tại tỉnh Cantho có nhiều ông Langsa và Annam chung vòn to lập nên một hãng buôn lớn, lấy hiệu là *Nhà hàng Hậu-Giang*, chữ kêu là: *Hậu-Giang dương hành*, ở tại trước mặt Tòa Cantho.

Chúng tôi lập hàng nầy là quyết lòng làm nên một cửa « *Tàu-Khậu* » hậu giang, vì chúng tôi dòm thấy từ thuở nay cuộc thương mãi lớn dồn về Cholon và Saigon, thuộc về sông trước. Vì vậy mà các nhà buôn trong mấy tỉnh Hậu-giang nầy phải thất công lên bỏ hàng tại Cholon và Saigon, đã xa-xuôi, bất tiện mà lại tổn-kém thêm nhiều. Nay chúng tôi lập hàng tại Cantho trước là hưởng chút ít lợi sau là giúp các nhà buôn nhỏ cho dễ bề thương mãi, ấy cũng là cuộc ích lợi chung, mô có ý mua dành bán giựt.

Trong hàng chúng tôi có bán sĩ và bán lẻ đủ các thứ hàng hóa Tây, Nam, Bắc-kỳ, hàng Bombay, Nhựt-bổn, Caomên, hàng tàu vân vân, vân vân, cho đến đồ khí cụ bằng sắc, xi mon cũng có.

Lần lần chúng tôi sẽ lập tiệm ngánh các nơi, như là: Sócträng, Sadéc, Longxuyên, Rạchgiá, Bạcliêu, vân vân.

Giá bán sỉ thì tính y theo Saigon, Cholon; còn bán lẻ cũng nới.

Xin mời Lục-châu quí-khách và các chũ tiệm buôn thừa lúc rảnh rang đến hàng chúng tôi xem chơi thì đũ rõ.

Nay kĩnh
Hậu Giang dương hành,

NĂM THỨ NHÌ SỐ 65 — MỖI SỐ 0$20 — JEUDI 18 AVRIL 1918.

AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

MỤC LỤC

1.— Minh chung thuyết lẻ ..... LƯƠNG-DỮ-THÚC.
2.— Truyện Phan-thanh-Giảng. ..... NGUYỄN-DỰ-HOÀI.
3.— Nhơn sanh do mạng ..... NGUYỄN-MINH-CHÂU.
4.— Kim thạch kỳ duyên giải nghĩa ..... L. Q. C.
5.— Chuyện tên Jacquot ..... PHẠM-CHÍ-LỘC.
6.— Thơ tín và điện tín ..... T. V. S.
7.— Khách trú thiệt khôn ..... HUỲNH-VĂN-NGÀ.
8.— Quản Kế-sách ..... PHẠM-CHÍ-LỘC.
9.— Danh hư truyền ..... HUỲNH-VĂN-NGÀ.
10.— Vật giá vay lúa ..... id.
11.— Cầnthơ nhơn vật ..... L. Q. C.
12.— Ông quan năm Đỗ-hữu-Chẩn ..... LÊ-QUANG-KIẾT.
13.— Thuyết tiếu ..... MINH-NGUYỆT.
14.— Duyên tích giặc Âu-châu ..... TRẦN-BỬU-TRÂN.
15.— Thời sự.— Giá bạc, giá lúa ..... HIẾU, KIẾT.

Minh chung thuyết lẻ

BÀI THỨ MƯỜI

(Tiếp theo)

Bon. bon.... bon.... Ta thuyết lẻ phải cứ theo lời chánh, luận tràng đỗ cho bạn bổn-quấc xét suy ; ta lóng nghe: có nhiều chỗ cho rằng thị, cũng rằng phi ; đàng ở giữa, để cho chúng, chỉ Đông Tây, hay là Nam Bắc ; trong cả xứ có nhiều đất thất, người sái nhiều, còn người phải có bao nhiêu ; e đồng hương cho ta có bịnh kiêu, xem trong nước rằng không ai trí lẻ, sao! Nếu xét như vậy, ắc sanh dân phải tệ, nghĩ cho tường lý nào lại không công : người ở đời có thượng hạ trung, ba bực, thấp cao đâu cũng có ; người sanh trong cương thổ, có tâm chí phải nghiệm suy, mỗi ngày đều xem xét thị phi, đo lường hết, mới tường trong hư thiệt ; kể sanh dân Nam-Việt, Lục-Châu nầy ước bốn triệu dư ; ta ra công thuyết lẻ, chẳng lòng tư, xét trong nước còn nhiều dân thất lẻ ; ta chẳng lẻ nói rằng đều thảy tệ, chớ số nhiều hư, mà ít phải, là lý thường ; ví như trong dám làm cha, làm tổng làm làng, và quan trưởng ở trên như chủ quận, trong số đó cũng có người cẩn thận, sẵng lòng giáo huấn kẻ con dân ; nhưng vậy mà, xem xét rồi ta cũng khá lâu, vì thấy quá người lo còn ít quá ; nếu không tin rằng quá, hãy xét lại lời nầy ; số làm ông, làm chủ và làm thầy, trong số đó, mười chưa có một ; số trăm còn chưa một, nên dân phải chịu hư ; xét xem cho kỹ đừng tư, số ngàn đặng một, là may lắm ; Bạn hữu ôi! vì tưởng bạn, lòng ta buồn thảm, nên không nệ công dư ; lý nào mà có lòng tư, lời thuyết lẻ đá đo lường sự thiệt ; xin nghe lời luận quyết, trong số ngàn đặng một quả là may ; vậy thì : bốn triệu người, ắc có bốn ngàn người một thôn phải đặng hơn hai người giỏi ; mỗi thôn có hai vị Trưởng-giả, mà chánh lẻ cho dân, thì Nam-Trung ắc đặng khôn

lần, biết cần kiệm, rõ thông lẽ nghĩa, rồi! Bon... bon...bon.

Người vốn biết tánh người chia nhiều phía, nhưng vậy mà, dạo làm người lẽ nghĩa một phép thường; sái phép thì phải chịu tai ương, cũng là người vậy, mà người mang nhơ nhuốt; nếu có bịnh mà còn chê thuốc, như người hư lại ghét tiếng răng, nếu vậy thì khó đặng thân an, dường ấy ắc khôn tròn lẽ nghĩa; Thánh-nhơn lập bày dạo lý cũng vì thương đồng loại nên ra công; ta giám dâu sánh đặng cao thông, nhưng mà, phận đồng quấc thấy hư nên diễn lẽ; nếu mà người xưng khôn không kể, thì chớ khá lóng nghe; để cho ai! mà biết xét biết dè, thì ai đó rằng đồng tâm đồng chí. Bon, bon... bon.

Có ít người trái ý, trách ta sao, có dạ kiên dè; không chỉ ra cho rỏ chỗ khen chê, khen chỉ rỏ, chê cũng chỉ rỏ; chỉ từ tên cho rỏ rằng ai chẳng biết lo; chỉ người cha, người làng tổng, người viên quan, hay là sợ người hờn, nên nói phớt; xưa có dạy, cấm dương nhơn chi ác, nếu chẳng chịu chỉ tên; dầu cho ta là kẻ bất minh, muốn lập lẽ, mà còn e thiếu lẽ; xét như vậy nên sanh nhiều đều tệ, lựa phải là chỉ mặt kể tên; người chưa nên tuy là sái phải dấu tên, nếu biết sái, thì sữa mình là đủ lẽ; lựa phải đi nhục người như người trẻ, mà chỉ cho người rỏ là ai; người mà biết quả mình sai, không sợ đổi cũng trang hiền ngỏ đó. Nếu chớ cho chỉ rỏ, chỗ khen chê cho thấy đặng hơn thua ấy là theo bợm trí thô, muốn chúng biết mình thiện dương, còn người thì không ắn ác, Bon, bon.... bon. Phần thuyết lẽ, phải xét cho đích xác, chỉ giữa đàng rằng bên nầy phải, bên kia sai, Thánh nhơn xưa không dạy chỉ ai, giảng đạo đức cứ chê ai vô đạo mà thôi; ấy là muốn cho người chừa đang xảo, làm cho thế rỏ lẽ nghi; có lý nào mà nở chỉ từ người, làm như vậy, mình thuyết lẽ, không e mình thất lẽ sao? Bon, bon... bon. Thôi thôi, xin những vị muốn khoe mình phải, dầu không khoe, mà làm phải chúng cũng hay; e cho ai làm phải một hai, đặng khoe cớ, mà ẩn vi trong tám chín; Hiền xưa lời dạy chánh, kẻ sắt trang; người quân tử có đồng nhau; làm phải mà ý muốn hô rao, cũng không khác, kẻ làm sái, mà kiếm mưu dấu diếm; trí nhỏ mọn ngở mình khôn, mình điếm, trông cho người phải lắm mình; xét xem coi, trí mọn nên dễ khinh, chớ những chánh trực, cứ: thị tắc hành, phi tắc chỉ. Ấy đó, lựa là phải cầu người biết ý, lẽ nghĩa rành giáo huấn cho phân minh, ấy là phận sự của người trên, trọn nhơn đạo làm người Trưởng-giả; như may đặng cuộc an lúc khá, chỗ thuận thời khi quấc thới, dân hòa; thì thành thơi, mình ít nhọc công ra, như gặp cuộc thượng hòa hạ lục; còn rủi mà sanh cơn ngộ biến, dân bất lương nhiều thất giáo lẽ nghi; phần mình ra lảnh đặng chức chi, ít nữa phải làm sao cho xứng chức, rủi mà gặp không ai tri thức, lời tổn ích không thông; phân lẽ nghi dặng mỷ tục chăng xong, thì cũng phải quyết làm cho hết sức; đặng cũng tốt, người không nghe cũng tốt, đừng tiết công rằng nhọc sức mà không thành; miếng là cho mình xữ sự cho rành; chỗ thành bại anh hùng hà túc luận. Bon, bon... bon. Cỏ gia nhiều trang kiệt tuấn, cũng có nhiều bị mai một trọn đời; kiếm thời mình may đặng một hai, thì phải ráng giúp người trong bổn địa; giúp cho người dân ra tử tế, dạy giùm dân cho rỏ lẽ nghi, lấy làm chi, mà ghét giận lại làm chi? mình giận chúng, còn mình không xong ai giận; phận ở trên phải chức tận, dân khôn nghe; thì dân dại sẻ lần nghe; mình không làm cho trọn phận chỉnh tề, lại cứ đổ cho dân khó dạy; hoặc làm biển, hoặc là giận lẫy,

đi nở nào đổ tội xuống cho dân; phận làm cha, làm tổng, làm làng, đủ quyền dạy sao rằng không dạy đặng; vậy chớ dân nhờ ai mà êm lặng, dân nhờ ai mà giữ phận làm ăn, nếu tại dân thì chẳng có ai hơn, kể đồng đảng còn thua chim ngoài nội; xem thứ bấy cò về ổ tối, trong bấy cò còn có lễ nghi; con lớn thì vô chỗ nghỉ ngơi, các con nhỏ còn liện vòng dày lác; hình như nó coi tuần xem sóc, e cung tên súng ná không chừng; người sanh dân hơn bọn chim rừng, sao rằng đổ cho dân khó dạy. Sách đại-học bộ tứ thơ có thấy: bài miệng mang Huỳnh Điểu thơ rằng; loại chim kêu còn biết chỗ kiếm an, có đâu lẽ người đi thua vật sao? Bon, bon.... bon. Sách Đại-Học, là đại nhơn chi học, tại minh đức, tại tân dân; (làm lớn thì phải rỏ việc bổn phấn, phải quyết ắc, mới chỉ ư chí thiện; (là làm cho tới chỗ,) cho hết sức của mình, là người lớn, mới chỉ ra rỏ lẽ cho người; (là minh đức,) ấy mới gọi là tân dân, là thương dân, khuyên ai phải xét rành ràng, mình làm tôn trưởng xữ an dân thường.

(Sau sẻ tiếp.)

Lương-Dủ-Thúc.

Phan-Thanh-Giảng Truyện

(tiếp theo)

Cũng trong khi ấy, vua lại sai quan Phan lên coi mở mỏ vàng trên nguồn Chiên-đàng núi Sài-Bá. Quan lớn thấy làm không lợi mà thêm hại dân, lớp đau lớp bịnh. Nên quan Phan bải công cho dân về trước, rồi sau mới thượng sớ xin bải sau; trong sớ ấy có câu như vầy:

Kẻ hạ thần ít đức tìm không ra vàng cho nước, coi thần dân làm hại thì nhiều; vì bị nước độc, dân chết một ngày một thêm số, nên thần hạ đã bải cho dân thôi công mà về đã rồi, xin lịnh trên muôn năm rộng xét, dầu muôn thác thì kẻ hạ thần cũng cam tâm.

Đức Minh-mạng xem lời sớ của quan Phan rồi, bèn nổi lôi đình, liền giáng chỉ cách chức ngay, và triệu về kinh đô, cùng phạt giam lại tiền quân hiệu lực, đặng phòng đái công phục tội một lần nữa:

« Cái trường đồ hoạn lộ của quan Hiệp-biện, ghe phen trắc trở nhiều thuở truân chiên, chiêm chiêm nỗi nỗi, hết vịnh nọ đến đoi kia, đẩy đưa theo dòng nước một lá cô chu.»

Dương ở theo trậu mà hiệu lực tiền khu. Có chỉ dụ khác sai quan Phan ngồi một chiếc tàu đồng chở đường cát xuống Tàn-gia-Ba (1) mà bán đặng mua đồ về cho nhà vua cấu dùng. Ruồi thay! chiếc tàu nầy thắng chà-và làm đà công tên nó là Asathoyanton không đặng giỏi, nên từ cữa Vị-Nê chạy ra ba ngày mà chưa thấy hòn Côn-nôn, lạc như thế; nên lúc tới Tàn-gia-Ba trễ đã nhiều ngày, quá chiều buôn bán, đường đà không giá. Rồi quan Phan nghe đồn rằng: bên xứ Gian-lưu-Ba (2) đường cát có giá cao. Ngài mới từ cữa Hạ-lưu trấy sang cữa Bồn-Tố. Ấy là:

Non sông lui tới quê người,
Nước trời quen mặt dặm khơi dong lèo
Phất phơ bườm trải gió chiều;
Một người một bóng bấy nhiêu tánh tình.

Cải dường về xứ Gian-lưu-Ba, tàu phải chạy gần qua cái phá Bồn-Tố, là miếng hay có sóng gió bảo bùng, ngài gặp thường ba đào dồi dập, phải ở linh đinh theo lượng sóng.

Một thân vào đám ba đào, tử sanh phú với lối nào rủi may.

Đến đổi nhiều khi hòng chìm, nắm thịt xương cũng toan gởi vào bụng cá. May đâu gặp giọt nước thủy triều chảy xuôi êm đưa tàu vào lỗ rạng, chờ cớ ấy nên tánh mạng bình an. Nhưng mà ngài phải ở lại đó mà chờ cho qua lúc gió

(1) Singapour hay là Hạ-Châu là tên kêu theo Dinh-hoàn-chí lược.
(2) Malacca tục tàu kêu là Tân-xáng-lẫu.

dông, cũng dư vài mươi ngày mới ra khỏi lố.

Chừng trục tàu ra đặng, mới thăng lèo lộn lại Giang-lưu-Ba. Tới nơi thì giá đường lại sạc, giá rẻ bằng nữa bên Tân-gia-Ba, quan lớn đánh liều dương buồm quày trở lại Tân-gia-Ba mà bán. Chỗ nầy tuy là giá những chớ còn bán đặng, nên việc buôn yêu bài, ngài mới trở về bổn quốc:

Tuy rẻ mắc cũng an một nói.

Dầu gian nguy khắp trải mấy lần!

Xúc vì trên nghĩa quân thần,

Làm cho hết phận nam nhân trong trời!

Chừng tàu vô cửa hàng (Tourane) nơi tỉnh. Quảng-Nam, deo neo đậu bến, quan Phan mới lên đi bộ về kinh mà phục chỉ (1)

Qua năm Minh-Mạng thứ 13 (1833), thì triều đình mới cho quan Phan khỏi phục lại là:

« Hàng-Lâm viện kiểm thảo, nội các hành tẩu. »

Bởi triều đình thấy ngài đặng lên chức với lúc bị gián cách gì cũng không bỏ qua tâm sự, nên nội năm ấy thăng luôn tới hàm Thừa-Thiên phủ doãn. « Tức là Tuần phũ mấy tỉnh ngoài hoàng-đô. »

Qua tháng 10 năm ấy được thăng Hồng lô tự khanh sung phó sứ Đại-Thanh quốc. Chiếu sai bộ sứ như Thanh. Bây giờ sứ đi đường bộ là đường ngang qua Ải-đồng-Quan. Đường nầy ngài đi đến đâu đều có làm bài ký sự tích đến đó, và có ghi đủ cuộc hành trình, như có câu thể nầy: xin coi tiếp lại sau đây.

(chưa hết)

Bảng-giang Nguyễn-dư-Hoài soạn.

(1)Chuyến đi Hải trình nầy ngài có làm một tập thi để là: Ban-Lan-thi-tập.

Nhơn sanh do mạng

(Tiếp theo)

Trong đám nguyên tiêu tại Hà-nội là cựu kinh đô bây giờ, chớ lúc triều Trần Lê là một kinh thành của một nước Đại-nam đế quốc, thiên hạ đông đảo hằng hà, nhứt là trong mấy ngày lễ gì, tiệc chi, thông dông trong luật nước, thói đời: thì người ta bốn phương còn tựu lại xấp ba xấp bảy ngày thường; huống chi lễ nguyên tiêu là lễ đầu năm, người người còn dương nào nức vui xuân thưởng cảnh, ối thôi! nào nam thanh nữ tú, nào quan lại dân gian, kẻ du hồ, người theo bóng huê đăng, nào dài cao cát tiá, nào ngựa cởi xe đưa; từ trong hoàng thành ngoài thị tứ thiên hạ coi hơn kiến cỏ. Mà ai ai đều cùng nhau nói rằng: Cái thằng con nít nhà ai cũng kỳ, áo quần lan than lướt thướt quá hơn ăn mày, mà nó làm cái gì hễ đám nào đông không kể là quan quân, đội ngũ, tướng phủ, thành trì, chen lấn vào cho đặng mà ngó dòm láo liên, coi bộ hằng buồn, rồi lại lấn trở lộn ra tới chỗ khác, từ đầu hôm đèn khuya như vậy thường thường không mỏi, mà coi bộ đứa con nít ấy càng tuôn ra lấn vào chừng nào cũng vậy, chẳng chúc nao lòng mệt mỏi, không biết nó kiếm ông kiếm cha gì mà làm bộ rộn, hết chỗ nầy lại sang chỗ nọ. Đến khuya rồi anh ta không thèm chen lấn làm chi cho thiên hạ dụm ba dụm bảy nói hành, cứ xa thì nhảy chiễn vai người nầy qua đám nọ, gần cứ thót ngang qua đầu như dơi bay chiêm liệng trên nhành, chừng ấy, đi tới đâu đều nghe tiếng người la thằng con ai quái lạ om sòm không ngớt tiếng người kinh hải. Rủi thay cho Châu-phiên-Tường là rủi lúc nầy quan Đề-đốc Châu-Qui-Trân cũng là tên Châu-Thiện-Chí ngài mới tán thê nên không vui gì mà đi chơi tiết Nguyên-Tiêu, ngài ngồi nhà, cả đêm tiêu diêu cũng là: vì người buồn cảnh có vui đâu; dầu ai vui hứng dạ nào lâng xao! Một là cảnh nầy cũng vắng, tuổi chẳng chờ người, cái thân danh dầu phác đạc cũng thân ở quê người, sao bằng vườn xưa cúc cũ sẵng sóc dạ quen tay; ra có thân bằng,

trả lời chi hết. Lúc đó nó lại nghe gõ cửa vào cùng dòng họ họ hàng; hai là sự vợ chồng cùng nhau khi xanh mày, tạo đoan ngày tuổi trẻ, cũng tưởng ơn tào khang cầu can lệ, khó có nhau giàu cũng có nhau, không tưởng đâu nữa đường gẫy gánh; con cái năm ba đứa đều còn hoàn mầu bạc sương, có một đứa con trai lớn phải cho theo thầy học hành, bây giờ dầu có hầu thiếp tối tớ cũng không bằng tình vợ chồng là giây duyên đã buộc chơn từ thuở nhỏ. Ông Đề-đốc ngồi nhà dương có buồn buồn nghỉ nghỉ, tâm sự chưa rồi; xảy có đệ lại của quan Binh-bộ gởi vào đặng tỏ đều cơ mật. Té ra quan-đề-đốc lật đật rước thầy đệ lại vào nhà; chưa lập bổi mời. Thì thầy đệ lại cúi bẩm xin quan lớn, vào đai nịch cùng cầm thương lên ngựa đặng mau mau vào châu, vì có việc cơ mật. Thầy Đệ lại nói vừa dức lời, lại có cờ Linh-tiến trong Bộ binh sai Thị-vệ cởi ngựa ra triệu ông Đề-đốc lập tức vào triều cũng là về cơ mật sự.

(Còn nữa)

Bản-giang. Nguyễn-minh-Châu.

GIẢI NGHĨA TUỒNG KIỀM THẠCH KỲ DUYÊN

1° Hương vầy đình Giáp.
2° Móc gội vườn Xuân.
3° Tiên tê Lừa dặm Liễu vui mầng.
4° Sĩ bèu ngựa đàng Hoa hớn hở.
Sanh gặp đời Tống tợ.
Lão biểu tự Ngạn yêm.
5° Lên thang mây đã tạng cung Thiềm.
6° Vó cỏi sấm ngựa vàng Chiếu Phụng.

* * *

1° Khi bà Triệu-hồng-Ân, đẻ ông Triệu-khuôn-Dẫn nơi đình Giáp-mả, thì có mùi Hương bay thơm nực trong đình, cả đêm mới tan.

2° Hễ năm nào vườn mùa Xuân, mà có Sương móc, sa xuống ước dầm, thì năm ấy nhơn dân đặng mùa.

3° Đời hậu Châu, ông Trần đoàn, ngồi nơi bàn đá, đựa bèn đàng, đánh cờ chơi với một ông Tiên kia, ông Triệu-khuôn-Dẫn đi ngang qua thấy bèn ghé lại coi, ông Trần-đoàn, coi tướng; biết ông Triệu khuôn Dẫn, là chơn mạng thời bình Thiên tử, bèn hỏi rằng: nhà ngươi có biết đánh cờ hay sao mà coi, nếu biết thì đánh chơi, ông Triệu khuôn Dẫn, nói biết, ngặc vì trong túi không tiền, biết lấy chi mà đánh, ông Trần đoàn, nói: không hại gì, biết đánh thì đánh chơi, ông Triệu khuôn Dẫn, nghe nói đánh ăn chơi, liền ngồi xuống mà đánh, ban đầu còn có bàn ăn, bàn thua, sau lại thua riết đến mấy trăm lượng bạc, không có bạc trả, ông Trần đoàn nói: nếu không bạc trả, thì nhà ngươi phải làm giấy bán hòn núi Nam huê cho ta, ông Triệu khuôn Dẫn, nói: khi nầy ông nói đánh chơi, nay sao lại đòi trả bạc, vả cái hòn núi Nam huê, là hòn núi của vua, tôi đâu dám bán, ông Trần đoàn, nói: khi nầy ta nói đánh mà chơi, thì nay cũng làm giấy mà chơi, chớ sao, không hại gì đâu, ông Triệu-khuôn-Dẫn, bèn viết giấy bán đức núi Nam-huê, cho ông Trần đoàn, rồi từ mà đi. Đến sau ông Trần đoàn cỡi lừa đi xuống Trường an, nghe đặng ông Triệu-khuôn-Dẫn, đã lên ngôi Hoàng-đế rồi, bèn nổi một sạc cười ngất ở trên lưng lừa, té xuống dưới đàng đi mà không hay.

4° Hễ học trò đi thi đỗ đặng Trạng nguyên, Bảng nhãn, và Tham hoa, thì vua ban ngựa cho bên ba ngày, khắp hết Hoàng thành, tam cư lục thị, rồi mới vào châu hầu ban ngự yến.

5° Hễ học trò thi đỗ, đặng bổ đi làm quan lớn, thì cũng ví như bước lên nấc thang mây, đã tột đều nơi cung trăng vậy.

6° Vàng chịu chiếu của vua, mà đi trấn ngăn nơi chỗ trọng địa.

(Sau sẽ tiếp theo)

L. Q. C.

VỀ BỔN PHẬN CON NGƯỜI

Chuyện tên Jacquot

(*Tiếp theo*)

Tối lợi, trời vừa khuya, thằng Jacquot dương ngủ mơ màng, bỗng nghe phía ngoài cửa sổ có tiếng gõ cộp cộp ba bốn cái.

Ấy là cái hiệu linh của chúng nó sắp đặt, kỳ hẹn đặng có hiệp nhau phòng toan làm đều quấy đó. Thằng Jacquot nghe gõ cửa thì hiểu liền ngồi dậy, bàng tới tính lui một mình, trong lòng hồi hộp lo sợ, ngồi trân trân làm thinh không

nữa, dường như thúc hối lắm vậy. Nó liền nhảy xuống đất, lấy áo bận vào và lợi mở cửa ra, thì nó thấy và nghe thằng chăn ngựa hối nhỏ nhỏ rằng: « Mầy đã sửa soạn chưa? » Nó trả lời: chưa, và nói và nhảy phóng ra ngoài cửa sổ. Chúng nó liền dắc nhau tới chuồn ngựa là chỗ ngủ của thằng Henri. Đi vừa tới nơi tên chăn ngựa buộc thằng Jacquot chung đại vào lấy phứt bạc đi. »

Khi thằng Jacquot vô rồi, thì tay chưng rung rẩy, trong bụng hồi hộp quá chừng, tưởng trước mặt như có hình người qua lại, làm cho nó lại rung rẩy sợ sệt thêm nhiều, lính quính không biết cái hủ bạc cất nơi đâu mà lấy. Lần mò trúc giờ mới gặp, nó liền xách phứt cái hủ ấy mà chung ra. Thằng chăn ngựa chực hờm đã sẵng, nên khi thấy thằng Jacquot bưng hủ bạc ra thì nó dực đại mà chạy, lại nói rằng: « Bớ Jacquot phải tẩu thoát cho mau, kẻo chúng hay mang hại. » Thằng Jacquot chạy theo sau la rằng: » Trời ôi! mầy làm gì mà dực hết hủ bạc đi. Mầy đã nói làm thế mượn ba quan mà thôi và hứa mốt thì trả lợi, cớ sao mầy lại lấy hết bạc ấy đi kìa? »

Thằng hung ác ấy và chạy và trả lời rằng: «Đừng có la vô ích; nếu mà rủi chúng bắt được, thì ba quan tiền có đó là dâu. »

Nghe vậy thằng Jacquot cứng họng không lời chi thốt lại, tức mình đi thẳng vào nhà, còn thằng chăn ngựa lấy hết bạc chạy tuốt về quán. Vào nhà, tên Jacquot ngủ không yên đất, nằm xuống ngồi dậy, lăng qua trở lại, lương tâm bức rứt hối hộp, lo sợ; càng nhớ tới việc gian hùng càng lo rầu chí để; tưởng đêm nay không sáng, ngồi trần trọc canh dày; những mảng lo sợ thở than, bỗng chúc tiếng gà vội gáy. Một chập thì trống điểm tang canh, nghe tiếng người đi lao xao ngoài đường thì chàng va lại lo rầu hơn nữa. Sáng ngày, nhà thờ kiển đồ van..... rân, cho bổn đạo xa gần, sữa sang đi rước lễ: Nào là nam thanh nữ tú, nào là già trẻ gái trai, áo tốt quần mới nhóm nha tựu đến đông dầy đọc kinh xem lễ. Thằng Henri cũng thức dậy sớm, sữa soạn ăn mặt sạch sẽ đặng lo đi đọc kinh cho kiệp giờ, nên không có thăm coi tiền mình còn hay mất. Trong đám con nít đây đứa nào cũng hớn hở vui mừng, có một mình bộm Jacquot ta mặt buồn dàu dàu, ngồi đâu bí xị đó. Hễ khi nó thấy thằng Henri muốn lợi gần nó, thì mặt mày tái lét và kiếm trước chỗ lánh thân. Nếu lúc đó ai lại gần nó được và thấy hình dạn dị thường của nó, thì đều nghi cho nó là một đứa gian giảo, ăn trộm, ăn cắp. Lời tục người ta thường ví cũng phải: người có tịch thì hay nhút nhích lỗ-khu. Nhiều khi nó dợm muốn lợi gần thằng Henri mà tỏ thiệt cái lỗi mình, nhưng gì hổ ngươi và sợ sệt nên nó không giám léo hánh đến.

Khi xem lễ rồi nó bèn chạy vào quán kiếm tên đồng lỏa của nó. Chúng nó mới chia tiền ra mỗi đứa phân nữa, rồi hai đứa dắc thẳng vô lảng gần đó mà cờ bạc.

Khi thằng Henri về tới nhà, lật đật đi thăm cái hủ tiền của mình. Té ra bị chúng ăn cắp mất bao giờ, kiểm hoài không dặng. Nó liền la ó lên và than khóc một cách thảm thiết quá chừng. Cha mẹ nó nghe vậy chạy lại ôm con mà hỏi duyên cớ; nó khóc mà thưa rằng: « Cha mẹ ôi! con sẻ chết rồi còn gì đâu! con tưởng bấy lâu góp nhóp tiền bạc để phòng phân cho em con dặng nó sấm ăn sấm mặc với người. Bởi vậy con làm được bao nhiêu thì cũng dành để bấy nhiêu không giám ăn xài động đến. Con tưởng cái công cực nhọc từ ấy đến nay, sẽ làm cho con toại lòng mà thấy em con lành lẽ, thì cha mẹ cũng dặng thỏa lòng. Nào hay tiền ấy đã bị chúng ăn cắp mất hết rồi, trời ôi! trời nở phụ tình con quá đỗi. Con sẻ chết chớ sống mà đau lòng như vậy, con sống làm sao cho nổi nữa. » Thiên hạ qua lợi dập đều nghe có tiếng than khóc trong nhà, xúm nhau vô hỏi hang cho rõ.

(Sau tiếp theo)

Phạm-chí-Lộc (Késách) Lược diễn

Thơ tín và Điển tín

(tiếp theo)

Đồ gởi giá rẻ theo nhà-thơ trong Đông-dương có nhiều thứ đồ gởi giá rẻ như là đồ-kiểu, đồ in, giấy tờ tùng theo án tòa, thiệp cưng hỉ và giấy hình carte postale (1).

(1) Carte postale, là một tấm giấy dày bề dài lối một tất rưỡi, bề ngan 1 tất một bề có hình, một bề in sẵng dùng gởi như thơ.

1° Đây nói về đồ-kiểu (échantillon) (2).

Những đồ nhỏ mọn gởi theo đồ-kiểu (échantillon) đặng là hàng giẻ, giấy má, cáng viết, ngòi viết, viết chì, mực khô có hộp và các món đồ dùng theo việc học tập, hình chụp, tranh tượng, đồ thêu cùng nhiều vật nhỏ mọn khác.

Trừ ra những món kể sau đây gởi chẳng đặng: nha phiến, thuốc hút, đồ nữ trang, đồ phụ tùng theo súng ống, đồ nhạy lửa, và các thứ đồ nước, đồ ăn, đồ hay hư, hay thúi.

Cách gói đồ-kiểu (échantillon): Phải gói hoặc bằng vải, hoặc bằng giấy dày cho vừa theo món đồ. Mỗi gói lối chừng ba tất vuôn-vức. Còn như bề dài có hơn mà chẳng đặng quá bốn tất rưỡi thì mấy bề kia phải bớt lối một tất rưỡi mà thôi. Mỗi gói chẳng đặng nặng hơn năm trăm grammes (0 kilog. 500) và cũng chẳng đặng gói kính lại hoặc dán hồ hay là gắn keo đó. Phải ràng chữ thập bằng nhợ và chừa mối cho dễ mở khi người nhà thơ muốn xem xét.

Giá tiền gởi đồ kiểu (échantillon): Mỗi gói đồ gởi theo échantillon phải gắn cò hai chim (0$02) trong năm chục grammes. Như nhẹ hơn năm chục grammes cũng phải hai chim (0$02); như nặng hơn, cứ mỗi năm chục grammes thêm hai chim (0$02).

Cách phạt: Vì đồ-kiểu gởi giá rẻ, nên nhà-nước cấm không cho bỏ thơ-từ vào mấy gói ấy, lại buộc người gởi phải gói cách cho dễ khui ra mà xem xét. Kẻ nào vi phép bỏ thơ vào trong mấy gói đó phải bị phạt theo luật thơ-tín ngày 25 tháng Juin năm 1856 điều thứ 9.

Lần thứ nhứt bị phạt tiền lối hai đồng sáu cắt (2$60): tiền phạt, tiền cò và tiền đóng bằng khoán.

2° Độ in: Những đồ in chia ra làm hai thứ: nhựt trình và giấy tờ in gởi có kỳ và đồ in gởi thường.

Mỗi tấm nhựt trình gởi có kỳ phải hai đồng tiền tây (0f02) cho tới 50 grammes và như nặng hơn phải một đồng tiền (0f01) mỗi 25 grammes.

Những đồ in thường như: lời rao, tờ trát, mấy cuốn sách in giá tiền hàng hóa (prix courant) kiểu in (catalogue), các thứ sách in, các thứ thiệp in, bình, bản đồ và nhiều vật in khác phải trả giá như sau đây:

Gói nặng cho tới 15 grammes hai đồng tiền tây (0f02); phải thêm ba đồng tiền tây (0f03) từ 15 grammes tới 50 grammes; từ 50 grammes cho tới 100 grammes phải năm đồng tiền tây (0f05) hay là hai chim (0$02) từ đó sắp lên mỗi 100 grammes phải năm đồng tiền tây (0f05) hay là hai chim (0$02).

Mỗi gói không đặng nặng quá 3 kilog. và vuôn vức mỗi bề chẳng nên quá 4 tất rưỡi; còn như gởi cuốn tròn thì bề dài lối 7 tất rưỡi và bề tròn chẳng đặng quá một tất.

3° Giấy tờ tụng theo án tòa: những sao lục án tòa, tờ sao rúc án, thơ và trát của lục-sự đòi hầu cũng gởi theo giá rẻ đặng, song phải theo cách thức định như sau nầy: nhưng tờ giấy ấy phải phong lại bằng một thẻo giấy (bande) hay là bỏ vào bao thơ, chẳng có dán lại, và mỗi gói phải dưới 20 grammes. Giá trả mỗi gói như vậy là hai chim (0$02). Còn như mấy gói nặng hơn 20 grammes phải trả theo giá thơ.

4° Thiệp cung hỉ: Những thiệp in để chúc mừng năm mới và ngày thường gởi thăm cũng gắn cò hai chim, (0$02) thì đủ, song phải để cái bao thơ trống chẳng dặng dán lại, viết thêm một vài chữ cầu chúc mà thôi.

Chẳng nên viết thêm quá năm chữ và chẳng đặng tỏ việc chi khác hơn việc cầu chúc.

Sau sẻ tiếp

T. v. S.

(1) Trong nầy dùng theo thước, tất langsa.

(1) Đồ kiểu là một chúc ít hoặc hàng lụa, hoặc vãi bô, hoặc hàng hóa khác.

Khách trú thiệt khôn!!!

Khách-trú thấy đồng bang ta còn đương mơ-màng, không lo thủ lợi, cho nên chúng nó lần lước ta, chỗ nào ngon béo nó đều theo hết. Coi chuyện nầy thì thấy chúng nó đoạt tiền của ta biết bao nhiêu. Trong làng, trong tổng không có chỗ nào mà chẳng có chúng nó lập ngôi hàng buôn bán.

Nó thấy chúng ta đã không có hàng hóa như chúng nó, còn đồ trong xứ chúng ta cũng không bán, lại không biết thương nhau không bình vực nhau, mà lại có khi bình chúng nó mà hại người mình là khác. Trong một làng những khách tới ở buôn bán ô ào, hoành hành làm mặt lớn mà cũng được ở yên. Chớ phải một người mình vô xóm nó buôn bán vậy coi, nó làm thế hại cho tàn mạc mới nghe.

May thay! Nhà nước thấy Annam rất yếu ớt, dành để cho khách thủ lợi, sợ lâu đây của qua Trung quốc hết. Cho nên không cho chúng nó đam bạc đồng về quá 50, bạc giấy thì được. Còn bắt chúng nó đóng thuế thân cho nặng, đặng cho chúng nó ít làm ăn đặng, mà không qua nước Nam quá vạn quá muôn.

Còn như gả nào điền đất nhiều, thì thuế thân và thuế sanh ý còn gia bội hơn nữa.

Vậy nên chúng nó kiếm thế tránh cho khỏi cái thuế lớn ấy. Chư tôn biết chúng nó làm sao? Chúng nó đi cưới vợ Annam, rồi ruộng đất đó chúng nó để cho vợ chúng nó đứng bộ. Làm như vậy, đặng trốn cái thuế thân và sanh ý nhiều, vì bởi điền địa nhiều thì thuế thân tăng.

Ước ao cho Chánh-phủ xét lại, truyền cho mọi nơi hễ Khách-trú nào giàu có mà để cho vợ Annam đứng bộ đất thì phải sang lại cho chồng; đặng chi? Đặng cho chúng nó hết trốn như vậy nữa. Chắc có dứa đỗ thừa là của, của vợ nó sắm ra.

Mà nào phải, vì thường thường vợ chúng nó là con của nhà không tiền. Và về ở với nó, nó khôn quỉ lắm, ít khi giao chìa khóa của cải cho vợ, lấy chi mà sắm ruộng đất?

Xin quan Annam, như nhà nước có phú xét việc ấy, phải làm cho hẳn hòi. Những người nhược chất liễu bồ gả duơn với chúng nó thường khi vô phước. Ai đời chịu tiếng đứng bộ cho chúng nó, chúng nó được trốn thuế, mà phần ấu không bao nhiêu. Thường có như vầy: tên khách kia có 2000 mẫu ruộng, nó khỏi thuế tăng, mà chừng gần « phán thùng xán » thì bán hết, hoặc để lại cho vợ chút đỉnh mà thôi.

Huỳnh-văn-Ngà, Tràvinh.

Quận-Kê-sách

CỌP LOẠN RỪNG

Hôm ngày 3 Avril 1918 rồi đây; lúc 11 giờ trưa có tỉnh làng Phú-nổ, tổng Định-Khánh thuộc quận Kê-sách báo rằng: có một ông cọp rất lớn ở đâu lại nằm ngoài đồng trống tức thì quan chũ quận đánh giây thép cho quan chủ tỉnh Sốc-trăng hay, rồi bảo chú cai là Trần-văn-Khuê và thầy ký Nguyễn-thạnh-Lợi lập tức sắm sửa súng ống khí giải hiệp cùng ngài thẳng một đàng, song khi ấy có tên lính Phi cũng nài xin đi theo, khi đi vừa tới Thầy ký và chú cai 2 người mang súng xuống khán mạnh hổ coi rất oai cường, còn tại đó thiên hạ coi như hội tân-vương hết thảy đều nóng lòng trông cho quan chủ quận xuống đặng mà chống cự cùng thú dữ tợn ấy khi quan chủ quận và hai người trên đây mang súng đi chung quanh đặng lừa thế bắn;

Song thấy ông cọp nầy lớn quá thể, và chưng mấy bạc tráng coi bộ rất hiểm nguy, thì quan chủ quận không cho phép 2 người bắn, vì năm rồi ở tại Sốc-vồ thuộc hạt Sốc-trăng cũng có 1 ông loạn rừng lại đó, làng báo cho quan chũ tỉnh hay đặng 2 ông cò và 1 ông quản cùng cai lính vô đó mà chống cự cùng mạnh hổ, tính hết thảy trên đây là 12 người, là 12 cây súng Mousqueton mà còn phải bị hại cho 2 ông cò, huống chi lần nầy cọp rất to mà ngoài đồng không mòng quanh chăng có thế nào trốn tránh cho đặng sợ e làm chẳng thấu trước là mang hại cho chú cai và thầy ký, sau những người theo coi phải bị hại;

Vâng theo lịnh quan chũ quận chờ quan lớn chũ tỉnh Sốc-trăng sai người lên và khí giải, song khi xe quan chũ quận tới đà 11 giờ chờ qua 12 giờ chẳng thấy tính liệu, đùng ngọ thì ông cọp khô cổ bườn đi uống nước, vì gần chỗ ổng nằm có một cái lương nước ăn vô ruộng, lừa dịp tốt cọp xuống uống nước bị sình tức thì chú cai và thầy ký giương súng lên bắn, chú cai bỏ « au feu » bóp cò luôn ba phát không nổ; thầy ký mau tay cầm súng 2 lòng phát lên 1 lược 2 tiếng, trúng ngay vô mặc chàng va đau quá chịu chẳng thấu; nhảy lên ruộng chạy ngay; chú cai thấy ký lẹ thay, dông theo bắn riết chừng nữa giờ cọp đã chịu luy, khi 2 người trên đây bắn cọp chịu phép rồi thuốc đạng vừa hết 2 người chẳng dám ở gần để ổng nằm bình an sợ e trả thù.

Rồi quan chũ quận dạy hết thảy đừng ai vô gần phá khuấy mà phải mang hại, song chẳng có ai dám, duy có tên lính Phi thấy cọp bị rồi đứng chạy không đặng tưởng là không làm chi mình được, mới cầm cây vô thí vô vì ỷ mình cũng người biết nghề thấy cọp gần chết muốn vô đập 1 cây cho chết đặng lấy tiếng, khi cầm cây nhảy vô dơ lên mà không chịu đập, để đứng đó múa cho cọp coi, rũi thay tên lính phải vấp nhằm lỗ nẻ té xuống, tức thì cọp nhào tới cắng cậu ta hai vít sau lưng gần nách phía tay hữu rất nặng, may cho tên lính trạm cầm mát đứng gần thấy vậy nóng lòng nhảy vô chém cho cọp một mác trên đầu đau quá chàng mới buôn cậu lính nhảy qua chụp tên trạm khiến phần cho chú trạm khỏi chết, có 1 người con trai của quan chủ quận là Đoàn-hữu-Khoa cầm súng sáu nhà nước (Revolver d'ordonnance) phát cho cọp 1 phát, lúc ấy mới thiệt tắt hơi.

Lời tục thuở nay thường hay nói: thuở trước (vỏ lòng đã hổ) đời nay có Nhạc-Phi trỗ tài đã hổ, song chưa kịp đả, cọp đã cạp trước.

Khi cọp chết rồi đồng hồ chỉ đúng 1 giờ quan chủ quận dạy làng lấy rơm thui cháy cho tiệt hàm râu cọp, vì lòng ngài ở rất hiền lương sợ e quân ngỗ nghịch lúc lộn xộn chen vào lấy được râu cọp đặng để dành làm hại cho nhơn dân, qua gần hai giờ xe hơi 2 ông cò hiệp với M. Decuy chũ nhà hàng (Bungalow) và 1 ông quản cai bếp, khi xe vừa tới cọp đã khiên ra lộ, thì quan chủ quận giao cho Ông cò điệu về cho quan lớn chũ tỉnh xem;

Khi ấy quan chủ quận thấy tên lính bị hại như vậy rất đau lòng, vì không ai biểu vô đó mà phải chịu hại, tức thì dạy đem lên xe của ngài chở tên lính Phi thẳng tới nhà thương Sốc-trăng cho quan thầy điều trị, trong bọn anh em lớn nhỏ đều vái trời cho tên lính Phi qua khỏi sự hiểm nguy. Song chẳng qua số mạng trời đình phải chết về bịnh ấy, cho nên tên lính Phi hồn qui địa lộ hôm chiều ngày 7 Avril rất thương cho người gan đởm.

Kê-sách
Hương Chánh: Phạm-chí-Lộc

Danh hư truyền

Nam-kỳ ta nổi danh là vú sữa của nhà nước, là cục ngọc và vựa lúa phương Viễn-Đông. Vú sữa của nhà nước cũng phải, vì nhà nước nhờ nó mà giàu. Cục ngọc là vì nó quí hơn hết, hoặc được đứng trong các thuộc địa quí của Langsa. Vựa lúa của phương Viễn-Đông đã phải. Vì lúa xuất cản ra ngoại dương nhiều biết muôn trùng nào; có thua thì thua nước Miến-Điện mà thôi.

Lúa nhiều thì có, nhà nước giàu lắm, mà dân không giàu. Bị sao? Bị trong mười phần lúa, bị chúng ăn hết phần nữa. Lúa của mình bán phải đem tới nhà máy China Chợ-lớn. Khách trú muốn định giá mấy, mình hay mấy, phải chịu, chớ bây giờ để đem lúa về bỏ hay sao? Lại không có trường thương mãi dạy mình học tập buôn bán, cho nên bị tay Khách đoạt lợi. Dạy có môn ba cái chữ, ra trường lo kiếm việc làm quan, ăn lương không mấy chút, mà đi lại cũng ăn của Annam, vì thuế mình nạp vô đó đặng phát lương chớ gì.

Nói Nam-kỳ giàu, chớ nghĩ lại lắm rồi. Giàu làm sao mà gọi rằng giàu? Vì mấy người giàu có danh tiếng của ta nào có danh trong hoàn cầu sao? Giàu mà một tháng huê lợi chừng 700$. Một ông Tham-Biện kia cũng được lương như vậy. Mà ổng có gọi rằng ổng giàu đâu. Chẳng qua là Annam mình bề khá khá của các nước, thì ta gọi đại phú rồi. Đâu? ông nào có danh giàu có mà ngoại quốc biết đâu? Tiếng giàu làm gì, mà trong 1000 người chừng hai người có tới bạc muôn mà thôi. Mấy ngài sanh trưởng tại thị thành không thấy sự nghèo khổ của dân ta. Phải quan Đại-thần M. A. Sarraut được rảnh mà đi trong các

làng, thì ngài càng rõ dân ta cui-cúc cực khổ càng thương xót vô cùng. Chớ ngài đi tới đâu thì các quan viên chức sắc ăn mặc đẹp đẽ phủ-phê đi hầu rước, thấy như vậy ngài khôn thấu phần nhiều dân ta nghèo cực vô cùng. Nhiều người bạn hữu đi bên Langsa từng chiến gởi thơ về nói bên có đâu mà nghèo khổ như bên ta. Dân trong đồng phần nhiều nơm nớp thì khá lắm, nhà cửa vinh-vi, chớ có đâu như bên ta, phần nhiều hơn hết là dân trong đồng, nghèo cực vô hồi. Xin chư tôn chớ ở hoài tại thị thiền, hãy vô trong đồng bái, đi chơi nơi mỏi nhà, thì họ nói cái sự nghèo nàn họ cho mà biết. Chừng mới hăn rằng Nam-kỳ dân sự không phải giàu như dã lầm tưởng.

Huỳnh-văn-Ngà (Trà-vinh)

Vát giạ vay lúa!!!

Annam ta thường có người hay phàn phô như vầy: vát giạ vay lúa chớ không ai vát giạ vay chữ. Những người nói như vậy là không có ý muốn cho con ăn học, muốn cho con làm ruộng, thì chắc làm giàu hơn. Lại bởi tưởng hễ đi học thì phải học đặng mà làm quan, phải ráng công phu thập niên đăng hoả mà thi cử cho đậu. Chớ không tưởng rằng học rồi sau làm ruộng cũng được. Bây giờ cái đường hoạn lộ còn rộng, nên phần nhiều những kẻ có ăn học lấn chen vào nẻo ấy mà làm quan. Chớ lâu lần sau đây, đường ấy hẹp-hòi, phần thiên hạ một ngày một cho con đi học nhiều, rồi nữa mượn phải có người biết chữ nghĩa ra làm ruộng. Như bên Âu-Mỹ nhiều ông nông phu thông thái quá chừng. Đừng nói đâu xa, tại Nam-kỳ ta miệc hậu giang nhiều ông Tây không làm quan, mà đi chuyên nghề làm ruộng, coi-kinh-dinh biết mấy, Annam nào dám bì? Hễ có học hành, thì làm nghề gì cũng khéo cũng mau hơn. Nói thí dụ nầy mà nghe. Anh Mít và anh Xoài của cải cha mẹ để lại bằng nhau. Anh Xoài có học hành thông thái lắm, còn anh Mít thì rất dốt-nát không biết chữ nhứt là một. Biểu hai người chuyên nghề canh điền. Ai cũng chắc anh Xoài làm sao cũng sẻ khá hơn anh Mít.

Xin ai ai chớ nghĩ cái sự làm giàu mà để con ở nhà cho tập làm ruộng, không cho đi học. Sở dĩ đi học đặng trước biết lẽ nghĩa văn chương. Người có học thì nghe rộng thấy xa, dễ kiếm phương mà làm cho cửa nhà giàu sang. Lại trong nước mà nhiều người hay chữ thì sự thuần phong mĩ tục nó mới dấy mới thạnh hành. Nếu sự thuần phong mĩ tục có, thì nước nhà nhờ lấy nó mà trở nên phú cường. Đừng nói chi cho xa. Đây nè: trong xứ ta bị Khách-trú tranh thương đoạt lợi biết mấy năm trời! Mà nay có ra tranh giành với Khách-trú thì cũng là tay có học hành là phần nhiều hơn hết. Chớ phần nhiều trong người dốt-nát dầu cho có giàu đi nữa, cũng không có chút tình nào mà ghét, mà giận Khách-trú dực giành của Annam, vì người dốt lo cho mình mà thôi, ít quản tới quê hương. Lấy đều nầy mà gẫm thì biết kẻ hay chữ ghét Khách-trú, hay là người dốt thương chúng nó.

Như mấy ông mấy Thầy Annam giúp việc các sở bây giờ. Dầu Khách-trú giàu có lịch sự đẹp đẽ cách nào, cũng không dám đến nói con mấy Thầy. Dầu cho có đi nói, tôi dám chắc, 1000 Thầy, hoặc không ngó, hoặc chừng 1 Thầy chịu gả. Chớ còn nói gì: lắm kẻ dốt đem con mình mà tấn cống cho chúng nó. Nó cưới con Annam, nó là rể Annam, có kẻ binh người vực để bể cho nó hại mình, ô hô!!!

Huỳnh-văn-Ngà, Trà-vinh

Cânthơ nhơn vật

(Tiếp theo)

Tổng Định-bảo và Tổng Định-thới tinh những ruộng gò, không có ruộng sâu, vườn cau trồng nhiều.

Tổng An-trường và Tổng Bình-lễ, có bảy phần ruộng gò, ba phần ruộng sâu, vườn cau trồng nhiều.

Tổng Định-an có sáu phần ruộng gò, bốn phần ruộng sâu, vườn cau trồng đủ dụng.

Tổng Thới-bảo, có năm phần ruộng gò, năm phần ruộng sâu, vườn cau trồng đủ dụng.

Tổng Định-hòa và Tổng Định-phước, có hai phần ruộng gò, tám phần ruộng sâu, vườn cau trồng có ít.

Tổng Tuân-giáo, và Tổng Thành-trị, có bảy phần rưỡi ruộng gò, hai phần rưỡi ruộng sâu, vườn cau trồng có ít.

Cây trái

Trong tỉnh Cân-thơ, huê lợi nhứt là lúa gạo có nhiều. Mấy tổng ở ngoài mé sông rạch lớn như là: Tổng Định-bảo Định-thới, Định-an, An-trường, Thới-bảo và Bình-lễ, sáu Tổng ấy, trồng xen trong vườn cau, như là tre, tầm vông, thì có đủ dùng, còn trồng thanh-hoa mọi món, như là dừa, chuối mít, xoài, bưởi, chanh; cam, quít, măng-khục, sa-bộ-chê, mảng-cầu và mía, vân, vân, đều có đủ dùng.

Mảng mùa lúa rồi, lại trồng bắp, đậu, dưa-leo, dưa-gang, tuy không có bán, song cũng đủ dùng trong Tỉnh.

Lại có một thứ quít kêu là quít-xiêm hay là quít đường, ăn vào miệng mùi ngon lại ngọt duy có trong làng Nhơn-ái và làng Trường-long có trồng nhiều, tưởng trong năm bảy năm nữa, có người làng khác, lấy giống mà trồng thêm nhiều nữa.

Hễm gì đống cần dùng là đu đủ dầu, trồng nó xuống đất, cây lên thì tốt, kết trái cũng nhiều, ngặc đến trái lớn lên, thì lại bị sâu ăn hết hột.

Trong tỉnh Cần-thơ có 13 cái chợ.

1er Chợ Cần-thơ là chợ Châu-thành, tại làng Tân-an, thuộc tổng Định-bảo, nhà chợ lớn, nhà cá bền, đàng dọc theo mé sông, và hai bên đàng lớn, đều cất phố lầu hai tầng, buôn bán đông, đàng sá tốt, lại sạch, ban đêm đều thắp đèn khí, sáng trưng như ban ngày, ngoài đàng xe kéo, xe ngựa, xe máy và xe hơi, từ mai đến chiều, thường đi qua lại, có nhà hầu Chánh-bổ, có Tòa xữ Đại-hình, có đặc sở Trường-tiền, có đặc Tòa Thượng-chánh, có nhà quan Điền-tín, có lập sở Nhà-thương, có cất Học-đường, có trường Huấn-nữ, có dinh Chủ-quận, có bót Sơn-đầm, có ba sở Trạng-sư, có một tòa Băng-khoán, có chùa bà Thiên-hậu, có chùa đức Thánh-quang, một rạp hát Annam, có hai rạp hát bóng, có phòng-tên Giếng nước, có Công-sở Tân-an, có nhà hàng bán rượu cơm tây, có Tiệm chệt trữ đồ tạp hóa, đàng đi nhiều ngả, xe chạy liền liền, xe hơi đưa Thốc-nốc, Long-xuyên, cùng một ngả Cái-răng, Nhơn-ái (Phong-điền) Còn dưới sông thì, Tàu đưa đi Đại-ngải, Tàu đưa tới Trà-ban, Tàu đi xuống Sóc-trăng, Tàu đi ngang Phụng-hiệp (ngả-bảy) Tàu đi lên Châu-đốc, Tàu qua tới Mỹ-tho, Tàu thì đưa xuống Cà-mau, Tàu lại vợ kinh Thị-đội.

(Sau sẻ tiếp theo)

L. Q. C.

Ông quan năm Đỗ-hữu-Chấn

Từ thuở nay quí danh của các đứng tướng sĩ Langsa, thì chúng ta cũng đã từng nghe thấy, duy có một quí danh của ông Quan năm Đỗ-hữu-Chấn nầy, rất nên danh vọng, khắp cả toàn cầu đều tỏ rạng:

Khi trước ngài kiêm lãnh chức phó Quan năm tại thành Rouen. Ngày nay ngài đã vượt lên thiệt thọ lãnh chức Quan năm, lại thường thọ tứ đẳng bội tinh, làm cho cả thân bằng, cố hữu của ngài đều toại lòng phĩ chí. Ấy là một phần thưởng rất nên xứng đáng đã dành để ban cho ngài từ bao lâu nay.

Vậy nay ta xin nhắc lại, năm vị quí danh đáng rỏ biết, con của một vị (Hiền thần) danh bia tỏ rạng, lại trọn lòng trung quân ái quốc cùng Đại-pháp.

1° Như ông Quan năm Đỗ-hữu-Chấn, giúp dày công trận rất nên xứng đáng, vuôn tròn.

2° Ông Quan ba phi Công Đỗ-hữu-Vị, là một vị anh hùng, đã tử tại chiến trường nơi trận « Somme »

3° Ông Quan tòa Đỗ-hữu-Trý kiêm lãnh chức chánh Tòa tại Nam-kỳ.

4° Ông Quan thầy thuốc Đỗ-hữu-Sửu, cũng bỏ mình, vì bị truyền nhiễm, đang cơn cứu giúp kẻ bịnh.

5° Người con út là ông kho bạc Đỗ-hữu-Thinh đang kiêm chức Kho bạc tại Nam-kỳ.

Đó là năm người con của một ông

Quan danh vọng tại Nam-Việc, là Quan Tổng Đốc Đỗ-hữu-Phương. Vả lại từ ngày Đại-pháp đến bảo bộ Nam-kỳ, thì ngài tỏ hết lòng trung tình giúp đỡ dày công xứng đáng cùng Mẫu-quốc một lòng chánh trực. Ấy vậy quan lớn Đỗ-hữu-Phương, quê quán ở Chợ-lớn, thường thọ tam đẳng bội tinh, vang danh, chiếu sáng, tỏ rạng khắp nơi, ai ai cũng đều rõ biết. Vậy ngài đã từ trần rồi, mà ngày nay danh bia của ngài còn lưu truyền bay khắp toàn cả Đông dương nầy. Còn như năm vị ái tử danh vọng của ngài đây, càng dày công càng đại khái, tỏ hết lòng ái quốc, trung quân cùng Pháp-quốc, đang cơn nước lửa, như người thì ra liều thân dựa chiến trường bất quí tử tham sanh; còn kẻ thì bay liệng trên mây, đặng giệt trừ loài tàng bạo, kẻ khác lại thủ địa huyệt, nào bay sợ sự hiểm nguy, người lại vào nhà thương mà cứu giúp kẻ bịnh hoạn. Như vậy thì dày công càng dưỡng bao tỏ hết lòng giúp Mẫu-quốc trọn niềm thần tử, của một nha dòng giống trăm anh nơi xứ Nam-Việt.

Đó cũng bởi trận giặc gớm ghê tàng bạo ngày hôm nay mà quí danh của các đứng tướng sĩ hảo kiệt Langsa, gồm hiệp lại cùng quí danh của các đứng hùng hảo Nam Việt, mà chiếu rạng ánh sáng khắp nơi mọi xứ đều hay rõ, và lại danh bia lưu truyền ngàn kiếp.

Như vậy thì từ nầy về sau, Xứ Nam-kỳ ta càng thêm tỏ rạng chiếu sáng hợn nữa, nào khác chi chuông vàng reo vang khắp xứ toàn cầu.

(Le Réveil Saigonnais)

Lê-quang-Kiết tự Phùng-Xuân.

Thuyết tiếu

Có một cậu thi tòn mới đi cưới vợ, làm lễ xong xuôi, họ hàng về hết; cậu thi tòn ở lại vì phải động phòng bên gái.— Thế thường ai cũng vậy, mới sao cũng còn nhút nhác e sợ sấy đều chi mà phải bị ông gia lỗi phép nên, trời thì nóng nực, còn trong mình lại ăn mặc sum sê, nào là khăn đóng, áo lót dài, quần tây, giày ăn phón, bực bội quá chừng, mà không dám thay đổ mát. Cứ thơ thẩn ngoài hàng ba trông cho mau tối. Trông sao mà thâm thẩm! thêm trời càng chiều, càng nắng gắt, càng nóng hung, nên cậu thi tòn giận mới lâm dâm rằng:

Mình nay sao... *nóng hực* !!!
Hay bởi khí trời nực?
Phải tối... *Tối bương đi* !
Đề lâu *nó muốn bực*!!!

Sự tích giặc Au-châu

N° 10 (Les causes de la guerre d'Europe)

Có một cái nhựt-trình của chánh-phủ Hồng-gà-ri dám luận như vầy:» Các quan trao Xẹt-bi chẳng sao tránh khỏi đều trách cứ trong-vụ rộn ràng, bởi vì các quan ấy không lo ngăn ngừa cái đám tấn giáo Xẹt-bi tộc nhứt thống.»

Sự dì chí thứ chẳng còn chỗ nói được. Các báo Nga-la-tư không nhịn thua cái đều gian dối quá lẻ như vậy.

Có một cái nhựt trình ở kinh đô Nga luận hẳn hòi như vầy:« Bên nước Ô-trích phải biết rằng: bá tánh Nga-la-tư trông nom thời sự Bốt-ni.

Chẳng lẽ Nga-la-tư điềm nhiên để cho đồng bào ở hướng nam bị mang ách.»

Có một cái nhựt-trình ở kinh đô Nga-quốc luận rằng: nước Ô-trích muốn ghẹo nữa phần cõi Âu-châu là các nước giữ đạo chánh. Những bài vở làm nghịch bán dân Xẹt-bi nó làm cho thiên hạ phải lo mà giải oan cho dân Xẹt-bi và dân tộc Xi-lao khỏi làm nô lệ A-lê-măn.

Có nhựt trình kia bày tỏ cách dối giá của A-lê-măn không sao chối đặng và cũng bày tỏ lòng hiến từ ngay thẳng nước Langsa như cách sau đây:« Vẫn tại Phi-Châu nước Langsa ép lòng mà nhượng cho A-lê-măn một phần địa phận tốt của thuộc địa Pháp-quốc và trong việc sanh nhai thương mãi, kỹ nghệ tại xứ Ma-roc và xứ Bẹt-sờ, thì xứ Langsa cũng có nhượng nhiều đều lợi cho A-lê-măn.

Nếu nước A-lê-măn mà thua sút nước Langsa, trong việc chiếm cứ quân hạt, thì ta chẳng nên quên rằng: lỗi ấy tại ông Bích-mạt làm cho nước Langsa phải đi các nơi mà kiếm chư hầu thuộc địa, đặng cho đó rảnh tay mà tung hoành vô trụ Âu-châu.

Nước A-lê-măn mà lấm lạc như vậy, thì tại lỗi mình; song le các lỗi ấy không thể làm cho tánh tình A-lê-măn bớt ngang dọc được.

Trọn 43 năm trời nước Langsa chẳng hề khi nào khêu chiến A-lê-măn, chẳng hề khi nào hăng hưng binh gia phạt, hoặc là hăm ngay hăm xéo. Chớ A-lê-măn chẳng phải vậy đâu.

Sự rầy rà xảy ra trong đám Schnœblé sự chọc ghẹo tại ranh Langsa, các đều hăm dọa trong bài diễn thuyết của hoàng-đế Ghi-đôm, các đều hăm dọa của ông Đờ Kiderlan-vachter, sách huỳnh-quyển còn ghi rõ ràng, bởi vậy nước Langsa phải nhượng giao cho nước A-lê-măn 70 triệu mẫu đất trong thuộc-địa Công-gô.

Cũng chẳng hề có cơn nào Nga-quốc hăm dọa nước A-lê-măn, vì nước Nga-la-tư không có ích lợi gì mà gây thù gây oán.»

Từ ngày 28 Juin cho đến 22 Juillet thì các nước can giáng Ô-trích hết sức mà Ô-trích cứ nghe lời Đức-quốc mà thôi.

VĂN-THƠ CỦA NƯỚC Ô-TRÍCH HẠ CHO XẸT-BI

Trong ngày 23 Juillet 1914 sứ thần Ô-trích gởi cho chánh phủ Xẹt-bi cái văn thơ như vầy:

« Nhơn trong ngày 31 Mars 1909 quan sứ thần nước XẸT-BI ở tại kinh-thành VÊ-NỜ có phụng lịnh Chánh-phủ XẸT-BI mà cho Chánh-phủ Ô-TRÍCH đế-quốc hay rằng:

« Vẫn nước XẸT-BI Công nhận rằng « trong việc sáp nhập tỉnh BỐT-NI mà « XẸT-BI vô can không thiệt hại đến quyền « lợi, thì XẸT-BI sẽ sẵn lòng đãi lịnh liệt « cường y như khoản thứ 25 trong tờ « minh-ước lập tại kinh-thành BẸT-LANB.

(Sau sẽ tiếp theo)

Trần-bửu-Trân Lược dịch

Hỉ Tín

Bổn quán mới hay tin lành rằng: Quan Lương y Lê-văn-Trinh, mới được thăng thọ lên một phẩm nữa. Vậy nay ngày được cấp bằng thăng chức chánh lương y theo điều dưỡng đạo binh Lính tập Đông-Dương.

Vậy ông Lê-văn Trinh nầy khi trước đã làm chánh-Lương y coi nhà thương» Xiêm. «Khouang» (Xứ Lào) lả ái tử của quan Đốc-Phủ Lê-quang-Hiển.

Vậy Bổn Quán tỏ hết lòng cầu chúc cho bửu quyến của quan lớn Đốc phủ Lê-quang-Hiển được nhiều phước giai môn. Sau nữa Quan Lương y Lê-quang-Trinh, được gia quan tấn tước thêm nữa, cùng trọn niềm thần tử.

B.Q.A.H.

* * *

Monsieur Huỳnh-văn-Ngà là người phụ diễn của Bổn quán kính cho tôn bằng quí hữu nay rằng chánh thất của người mới sanh được một gái mỹ danh là Huỳnh-hải-Đàng.

Bổn quán chúc cho Madame Huỳnh-văn-Ngà và đứa nhỏ cả được an lành.

A. H. N. B.

Thời sự

Giá bạc

Kho bạc nhà nước	4 f 15
Hãng Đông-Dương	4 14

* * *

Giá lúa

Từ 2$05 cho đến 2$10 một tạ, tùy theo thứ lúa.

* * *

Cầnthơ

MỘT CUỘC LỄ ĂN MỪNG CÁC TƯỚNG SĨ Ở CHIẾN TRƯỜNG HỒI CỐ HƯƠNG.—

(Rút trong báo La Tribune indigène)

Chúng ta đã định theo trong tờ nhựt báo đề ngày 7 Février, sẽ mở một cuộc lễ rước mừng tướng sĩ đồng ban ta, đã

đến bổi phận sự xứng đáng cùng Mẫu quốc, ở nơi mặc trận hồi hương. Nhưng mà ngày nhóm hội đã định lại, vì phải chờ đợi tốp thứ nhì hồi hương, đã đến Saigon trong dịp ngày lễ Pâques, rồi.

Vậy ngày hôm nay đã đủ trọn số các tướng sĩ Nam-kỳ hồi qui rồi, Nên Hội đã định chắc mở cuộc lễ rước mừng ấy, nhằm ngày thứ bảy 13 Avril.

Vậy những giấy mời sẽ định ngày giờ và nơi tựu nhóm.

Hội sẽ thâu nhận những kẻ xin vào hội cho đến ngày 10 Avril nầy mà thôi, tại nhà Hội số 2 ở đường Poulo-Condor.

Lê-quang-Kiết.

* * *

MỘT MẠNG TRỪ BA MẠNG NGƯỜI.— Ngày 5 Avril, lúc 10 giờ rưỡi ban mai. Có tên Giai làm coolie trọn một tuần lảnh được 2$40, mới vào sòng cờ bạc thua hết 1$40 còn lại một đồng bạc giấy giắt lỗ tai đi về. Kế đó nó gặp cũng một bọn cờ bạc ba đứa là Thị Th...Thị Ph.... và tên L..., song có một mình Thị Th.... lại giựt đồng bạc của tên G...giắt mép tai mà thôi. Bang đầu tên G...tưởng việc chơi, mới nài nỉ xin đồng bạc lại. Thị Th...nhứt định không trả lại mà còn sỉ mạ nhục nhã tên G...hơn nữa.

Vậy tên G...cũng dằn lòng theo nài nỉ cùng Thị Ph...và tên L...cũng một bọn chúng nó, xin nói giùm Thị Th...trả đồng bạc lại, thì hai đứa nầy cũng hùa theo Thị Th...mà mắng chưởi tên G... hơn nữa. Tên G... chịu nhịn về nhà ăn cơm, bị vợ rầy la, sao ham cờ bạc dể cho đờn bà sỉ nhục. Tên G...càng nghĩ càng tức mình, nhậu vào năm sous rượu, cập con dao, từ giả thân bằng, ra kiếm ba đứa ấy rồi cũng nài nỉ xin đồng bạc lại, thì cũng bị ba đứa nầy mắng chưởi như lần trước. Tên G...nổi xung thiên xách dao ra thưởng cho mỗi đứa ít dao rất trọng bịnh, song trong ba đứa nầy duy có một mình Thị Th... trọng bịnh hơn cả. Vậy làng chở cả ba đến nhà thương, cho quan thầy cứu cấp, còn tên G...xách dao chạy thẳng đến làng mà thọ tội.

L. Q. K.

MẤY AI MÀ CHỊU CHA ĂN CƯỚP

Ngày 6 Avril tên Huỳnh-Lang có giẫn vào bót một tên Nguyễn-văn-Mậu, hai người cùng đồng bản sở nhau tại tỉnh Quảng-nghĩa; thưa rằng tên Mậu ăn cắp 13$00 rồi cúc mất nay nó gặp nên bắt mà nạp cho Quan. Ông-Cò coi lại thì giấy thuế của tên Mậu mấy dấu khu ốc tay đều trật hết, nên bắt nó về tội dùng giấy của kẻ khác. Thương thay tên Mậu liền quì lạy khóc lóc mà khai rằng: lúc tháng chạp tên Huỳnh-Lang nầy rũ đi vô Nam kỳ làm ăn theo nó một bọn 12 người rằng đất Nam-kỳ làm mướn khá một ngày kiếm dặng chừng 0$50.— Tiền quá giang thì Lang bao hết rồi đến nơi nó kiếm chỗ mà đợ đặng lấy tiền lại; khi đến tại Cái-tàu (Sa-đéc) thì Lang đem lên 5 người mà đợ cho ai không biết đến Vĩnh-long cũng đem lên 4 người rồi đến Cantho thì 2 người với nó nữa.— Lang mới giẫn nó đem đi Ngá-bảy mà đợ cho tên Hương-Chánh Q.... lấy 9$50 (giá một tháng công) và nói với Mậu rằng còn thiếu 0$50 nữa, vì tiền quá giang phải 10$00 mới đủ. Khi ở đúng một tháng rồi; Mậu mới tính ra Cái-răng kiếm ghe bầu mà về; không dè đến nơi lại gặp Huỳnh-Lang bắt nó nói rằng nó ăn cắp 13$00. Bởi ức nên khai ngay rằng Huỳnh-Lang có ý dụ dỗ đó đem nó vô Nam-kỳ mà bán đứng nó và bán cho nó lá bài thuế thân ấy biểu nó phải nhớ rằng tên Nguyễn-văn-Mậu 29 tuổi, chớ hăng thiệt là nó tên Phan-Thảo 26 tuổi.

Còn Huỳnh-Lang coi bộ lanh lợi hơn và nói rằng Mậu cáo gian, chẳng có một mấy nào chịu thiệt; bởi vậy cho nên vụ nầy tòa còn giam hết hai gả đặng tra xét lại cho rõ ràng chơn giả lẻ nào sau sẽ hiểu.

Thấy chuyện cũng lạ nên tôi xin nhắc lại cho quí-quyến mỗi người xét lấy mà nghĩ coi tên Huỳnh-Lang nầy có giám cả gan mông lòng độc ác mà đem người đồng nghiệp nhau và một bản sở nhau mà hại như thế chăng? Nếu quả như vậy thì tội đáng mấy?

Có lẻ mô mà giám to gan đến đỗi làm cho con người khóc kể thấy, mỗi người đều mũi lòng.

Lê-trung-Hiếu

Saigon

ĐỔI CHỖ (*Mutations*).—Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 20 tháng ba tây:

Ông huyện Phạm-chánh-Lý được cấp bằng làm chủ quận Cầu-kè (Cần-thơ) thế cho ông huyện Ngô-văn-Huấn bổ đi làm chủ quận Gia-rai mới lập, tại Bạc-liêu.

Thầy Nguyễn-văn-Kiết, thơ-ký học tập, bổ giúp việc tại tòa-bố Cần-thơ thế cho thầy Trương-vĩnh-Tống, đã rút đi chỗ khác.

* * *

CHẾT TRÔI (*Noyade*).—Hôm tối thứ sáu ngày 22 tháng ba tây, có nhiều ông quan ở dưới một chiếc tàu nga-la-tư mới tới đậu tại bến sông Saigon, lên trên bờ đi chơi, qua khuya mới trở xuống tàu.

Sáng thứ bảy, lập binh thì không có ông quan tàu, tên là Ponsrievoky. Nội tàu nghi không biết ổng bị đều chi, bị giết hay là tự-tử, cho đi kiếm cùng không thấy ổng.

Chiều, lối 5 giờ, một người đi ghe đò thấy thây ổng tại bến đò cột cờ thủ ngữ. Trên mình ổng không có dấu tích chi hết, quan thầy thuốc khám nói bị rủi ro mà chết. Họ nói khi ổng lên bờ chơi thì uống rượu say, nên khi xuống đò thì trật chơn té dưới sông mà chết.

Qua sáng thứ hai chôn ổng, có nhiều quan tàu nga-la-tư đưa theo tới đất thánh.

* * *

ĐỔI CHỖ (*Mutations*). — Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 23 tháng ba tây, thầy Trịnh-văn-Kiên, thơ-ký học tập, bổ giúp việc tại tòa bố Cần-thơ, thế cho thầy Trần-văn-Kẹm rút đi giúp việc tại tòa bố Gia-định.

* * *

BA CHIẾC GHE CHÀI CHIÊM (*Naufrage de trois jonques*).—Hôm 27 tháng ba tây lối 4 giờ rưỡi chiều, có ba chiếc ghe chài chở gạo và bột gạo bị chiêm tại sông Saigon, ngan lối kho hãng tàu Năm-ngôi-sao (Chargeurs réunis). Hồi đó nước lớn chảy mạnh mà lại thêm gió thổi nhiều, nên ba chiếc ghe chài chiêm trôi tấp lên tới ngan bến tàu một hồi.

Nhờ có hai chiếc tàu coi sở bến tàu sông Saigon tới cứu kịp, nên mấy người ở trong ba chiếc ghe chài đó khỏi bị chết.

Chợ-lớn

XE HƠI BỊ RUỒI RO.— Nhơn dịp ngày lễ Pâques Bà D..... là vợ của ông chủ lò rượu Bình-tây thừa dịp đi xe hơi mà nhàn du ra miệng (Cap-Saint-Jacques) nhằm buổi chiều thứ bảy. Đến lúc 8 giờ tối, cũng vì lại cậu coi bánh (chauffeur) mở máy cho xe chạy giông quá lẹ (Đó là giục tốc bất đạt) Khi xe chạy đến cây thể số 42.500 đường ra Cap, thình lình xe chạy cận lề, đụng nhằm nọc trụ giây thép, làm cho xe phải lật, Bà chủ xe té văng ra ruộng, song bị một vít nhẹ bên cánh tay. Xe hơi hư gảy phía sau khá bộn. Còn cây nọc trụ giây thép bị gảy gieo, làm cho giây thép phải ngừng lại trọn đêm ấy.

May nhờ có xe hơi của ông V.... chạy phía sau, lướt đến cứu cấp, cho mượn xe hơi, chở bà ấy đến nhà thương Biên-hoà mà dưỡng bịnh. L. q. K.

LO'I RAO

Tại nhà in Hậu-Giang Cầnthơ có bán sách TÁI SANH DỊ TRUYỆN, chuyện lạ đời nay của ông Lê-chơn-Tâm và Tạ-phú-Túc đặt.

Sách nầy hay lắm xin mua xem thử thì rõ.

Giá mỗi cuốn..... 0$35
Tiền gởi..... 0 10

Mua từ ba chục cuốn sấp lên thì cho huê hồng 30 %.

Lời rao

Ông DƯƠNG-VĂN-MÊN, Cựu-Hội-Đồng quản hạt Nam-kỳ, bây giờ giúp việc cho quan Trạng sư Louis GALLOIS-MONTBRUN, tại Cầnthơ, mới dọn đặt rồi một cuốn đủ các thức kiểu tờ vi bằng truyền rao và phúc bẩm để cho Hương-chức dùng mà giao trát tờ và thi hành án về việc hộ người bổn quốc.

Cuốn sách ấy đương in tại nhà in Hậu-Giang, nội tháng Mai 1918 sẽ hườn thành.

Ai cần dùng sách ấy thì kể từ ngày 1er Mai 1918, xin gởi thơ cho nhà in Hậu-Giang hay là cho ông Dương-văn-Mên tại Cầnthơ mà mua, mỗi cuốn giá là 3$00.

Nhà in Hậu-Giang.

LOI RAO

BỌN NHẠC LANGSA SAIGON

Ông SERSOT, là thầy đờn có danh tiếng có lập một bọn nhạc Langsa 25 người, đủ các thứ kèn, cho những người Annam học, hơn sáu năm nay đã tập rành rẽ đủ các thứ bản theo cách thức người Langsa; (Marches, pas Redoublés, Polkas, Mazurkas, Valses, Ouvertures, Fantaisies, Airs Nationaux và Marches funèbres) cũng như các bọn bên phương tây.

Đã hơn hai năm nay, bọn nầy có dự nhiều đám tiệc, lễ khánh tân, rước các quan Langsa; cũng chơi nhiều chỗ đô hội người Langsa, Annam; tại bổn-kèn đường kinh-lấp, các nhà hát Tây Saigon, và Lục-tỉnh đều nghe danh, lại các nhựt báo Langsa đều tặng khen.

Vậy trong Lục-châu, quí ông, quí bà như có diệp chi, hoặc nghinh hôn tang chế, ăn lễ tân quan, nên viết thơ cho ông SERSOT, mà thương nghị; giá cả dành rành, tùy theo xa gần, ông sẽ tính giá nhẹ; trước là đến giúp cuộc vui theo kiểm thời, và làm cho đẹp lòng quí ông, quí bà, chẳng nệ tốn của mà xem thấy con nhà Annam càng ngày tấn bộ.

MONSIEUR SERSOT,
Chef de l'Harmonie Indigène
N° 55, Rue Richaud.

Cáo bạch

Kính cáo cùng lục-châu quân-tữ cho đặng tường tri.

Nay tôi có lập ra một cái tiệm hiệu là « Quan-Mang-Vinh » ở gần chùa Ông (Cần-thơ) ở phía trước hàng ba thì bán cơm khuya, mì, cháo, đủ vật dụng cho chư quí-vị toại lòng. Còn căng trong thì bán thuốc « Nha-phiến ». Nơi lầu từng thượng, thì cho mướn phòng ngủ, mùng giường tinh khiết, cùng khoản khoát. thắp đèn khí mọi nơi, lại giá rẻ hơn các nhà ngủ khác. Sau nữa người làm công trong tiệm đủ và sẵng sàng cho quí-vị sai khiến. Nếu có kẻ nào quí-vị chẳng đẹp lòng xin cho tôi rõ mà trừng trị chúng nó.

Vậy nên tôi kính thỉnh quí-ông quí-bà trong lục-châu, có tiện đường đến Cần-thơ, xin dời gót đến tại tiệm tôi, tôi sẽ vui lòng tiếp rước, cùng sẵng mọi việc cần dùng, rất vừa lòng của quí-vị.

Chủ tiệm : Hùng-An.

TRƯỚC KHI MUA
XE MÁY
THÌ QUÍ VỊ NÊN ĐẾN TIỆM
LỤC TỈNH LẦU
TRÌ
qui vị ắc chọn dặng kiểu xe
EMBLEM và **MEAD**
Tốt đẹp, chắc chắn
và giá rẻ hơn các nơi

Đường Espagne số 84, góc chợ mới
SAIGON
TRẦN-QUANG-NGHIỆM.

TIEM BÁN BÁNH MÌ

HIỆU TÂN-PHƯỚC

Đường kinh lấp — Cần-thơ

NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TIỆM

Kính lời cho qui ông, qui thầy rõ, tiệm tôi làm bánh mì ròng bột mì tây, mua tại hảng DENIS FRÈRES là hảng bán bột tốt có danh. Cách làm sạch sẽ, bánh thì để trong tủ kiến có rộng nước, kiến lên không dặng, ruồi bu không được lại khỏi ai rờ tay dơ, ai muốn mua ô nào thì chỉ người trong tiệm lấy trao cho.

VIEILLE EAU-DE-VIE
DEJEAN

DENIS FRÈRES *seuls agents*

Cáo bạch

RẠP HÁT BÓNG CÓ DANH TIẾNG

Của ông A. Messner

sẻ khởi sự hát

Rạp hát ấy cất nơi đường mé sông, gần chợ châu-thành Cần-thơ.

Mỗi tuần hát hai đêm : Đêm thứ sáu và đêm thứ bảy. Hát hai xuất :

Xuất thứ nhứt từ 7 giờ tới 9 giờ; xuất thứ nhì từ 9 giờ tới 11 giờ.

Hát đủ hình mua bên Đại-pháp langsa và bên Ngoại-quốc. Rạp hát nầy cất khoản khoát lắm, cất theo kiểu nhà hát bên thành Paris nên ít nhà hát bóng nào bì kiệp. Còn hình rõ lắm coi không chóng mặt, rõ như thể người sống thiều có tiếng nói mà thôi. Trong rạp hát có quạt máy điển.

Xin chư-vị đến xem chơi! Đừng bỏ qua uổng lắm! uổng lắm!

MỸ KÝ

TIỆM HỌA CHƠN DUNG VÀ KHẮC CON DẤU

ở đường Turc, số 16

Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng qui khách đặng hay, tại tiệm tôi có làm mà đá bằng đá cẩm thạch, đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiểu.

Có khắc con dấu bằng đồng, mủ thun bằng cây, chạm bản đồng cùng hoa điểu thảo mộc theo lá nhãn hiệu, vân vân...

Mộ bia chạm bản đá cẩm thạch.

Có thợ *hoạ chơn dung nhằm hình người* mà vẻ bằng dầu sơn võ bố, nước thuốc mực Tàu, viết chì than, họa biển liễn và tranh, họa sơn thủy.

Articles du Tonkin et Chaussures en tous genres.

TRƯƠNG-NGỌC-GIU ấn khải.

LỜI RAO

Tại nhà Nhựt Báo An-Hà có bán cuốn sách TUẦN TRA PHÁP LỆ (Guide Formulaire de police Judiciaire) của ông Võ-văn-Thơm làm dạy hương chức, nhứt là hương quản, cùng là cai phó tổng, cách thức tra xét, khai từ, vi bằng cùng là tờ bẩm về việc hình; dạy kỹ can lắm.

Chẳng những sách ấy có ích cho những người làm việc tùng quan Biện lý, bắt buộc kẻ phạm, mà lại ai ai cũng nên coi cho rõ dặng biết quyền hành phận sự của mọi người ở đời.

Giá mỗi cuốn..... 1$20
Tiền gởi..... 0 10

TẠI NHÀ IN
Imprimerie de l'Ouest
CANTHO

CÓ BÁN SÁCH MỚI :

1.— PHAN THE (CHUYỆN LẠ ĐỜI NAY) hồn một người chết 7 năm, nhập xác một người mới chết mà sống lại cõi dương, par Trần-đắc-Danh. giá là .... 0$40

2—TRÒ CHƠI (fables de la Fontaine) par Trần-Kim giá là ..... 0$50

3—CONTES ET LÉGENDES DU PAYS D'ANNAM, (dont 0$20) au profit de la Saigonnaise patriotique) par M. Lê-văn-Phát..... 1$40

4—TUẦN TRA PHÁP LỆ (Sách dạy lương chức phụ tá của quan biện-lý) par M. Võ-văn-Thơm giá là..... 1$20

5—LE BUFFLE (vol et recel de buffles) moyens à prendre pour essayer de le prevenir) par M. Võ-văn-Thơm giá là . 0$30

6—TRUYỆN KIÊN TÂM LIỆT NỮ (roman moderne) par M. Lê-trung-Thu giá là..... 0$30

7.— Đồng Âm-tự-vị (có pha những chữ không phải đồng âm mà khó viết) giá là..... 0$40

8.—Đồng Âm-tự-vị (chữ langsa) 0$60

9.— Dictionnaire Gazier..... 2$00

10.— Dictionnaire Français Annamite..... 4$30

11.— Kim-Túy-Tình-Tứ..... 1$20

12.— Méthode de lecture illustrée par Bosco..... 0$80

Thuốc điều hiệu Canon

(SÚNG ĐẠI BÁT)

BAO XANH

Hút đã ngon mà gía lại rẻ hơn, mua hút thử thì mới tin.

Tại Hãng DENIS-FRÈRES trữ bán.

"HOTEL LARIVALE"

Enface de l'Hôtel de l'Ouest

Boulevard Saintenoy.— CANTHO

Chambres meublées

Nam-phat-khach-Sang

tại Đường-kinh-Lấp

NGUYỄN-HỮU-PHƯƠNG

Propriétaire

Phòng ngủ sạch sẽ, giường sắc và phòng rộng rãi, có dọn cơm Annam và cơm tây, tùy ý bộ hành.

Lời rao

Tại nhà in Hậu-Giang, đường Boulevard Saintenoy — Cantho, có bán sách « Lời dạy các Hương-Chức mà có quyền thi hành những điều lệ trong lời nghị định của quan Toàn-Quyền khâm mạng, đề ngày 24 Novembre 1917. Sách nầy có chữ Langsa và chữ Quốc-ngữ: bên chữ Langsa thì của quan Chánh tòa HABERT Cantho làm ra; còn bên Quốc-ngữ thì của M. Poam-thái-Hòa, thông ngôn hửu thệ tại Tòa án Cantho giải nghĩa và dịch một cách rành rẻ dễ hiểu lắm.

Sách nầy thiệt hữu ích cho Hương-Chức và các chủ điền lắm.

Bán mỗi cuốn là..... 0$50

Tiền gởi..... 0 10

Mua từ 30 cuốn tới 50 thì cho huê hồng 20 %; mua 100 cuốn thì huê hồng 25 %.

TIỆM-HỌA-CHƠN-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời cho Lục-châu chư quân tử đặng hay:

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thể thức Langsa đủ cách; ở ngang gare xe lửa Gia-định. Thợ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bằng cấp tốt nghiệp cũa trường vẽ Gia-định, nên vẽ đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư-vị trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thì dùng thứ nước thuốc tốt thượng hạng; để mấy trăm năm cũng không phai.

Giá tiền và thước tất: Vẽ nữa thân (bán ảnh buste, 0 m 50 × 0 m 60 = 7 $ 00

Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 × 1 m 00 = 20$ 00

Vẽ bằng Sauce, Velours, (thứ nước thuốc nầy đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté) cũng có vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cố. Nếu có hình, xin đời bổn tiệm mà thương nghị như ở xa xin qui vị gởi hình chụp theo nhà thơ; bổn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng qui vị và khi hình vẽ rồi sẽ gởi cho qui vị cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Viết thơ cho tôi xin đề:

Nguyễn-đức-Nhuận

Dessinateur à Giadinh.

Lu et approuvé pour être publié

Cantho, le 19 Avril 1918

Le Gérant: VÕ-VĂN-THƠM

P. L'Administrateur Chef de province p. i. en tournée

Adjoint,